**LỊCH TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN VĂN THẠC SĨ QUÝ III NĂM 2022**

**Ngày 30/9 và 01/10/2022, địa điểm: Tầng 2- Nhà Đa năng, đường Tôn Thất Tùng**

| **STT** | **MSHV** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Đề tài** | **Thời gian bảo vệ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 61CH059 | Lê Thị Thanh Hiền | CHQL2019-2 | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành y tế tại thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. | Hội đồng 01; Phòng 1; sáng 30/9/2022;  7h30-8h20 |
| 2 | 62CH125 | Nguyễn Anh Tuấn | CHQTKD2020-1 | Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh. | Hội đồng 02; Phòng 2; sáng 30/9/2022;  7h30-8h20 |
| 3 | 61CH056 | Đào Quyết Hận | CHQL2019-2 | Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua rau Vietgap của cư dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. | Hội đồng 03; Phòng 1; sáng 30/9/2022;  8h20-9h10 |
| 4 | 62CH120 | Nguyễn Thị Thanh Phượng | CHQTKD2020-1 | Nghiên cứu tác động của cảnh quan, thương hiệu, chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của thực khách du lịch tại Nhà hàng Yến Sào Khánh Hòa. | Hội đồng 04; Phòng 2; sáng 30/9/2022;  8h20-9h10 |
| 5 | 62CH108 | Võ Chí Vương | CHQLKT2020-1 | Cải thiện môi trường đầu tư tại Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 05; Phòng 1; sáng 30/9/2022;  9h10-10h00 |
| 6 | 60DT13 | Mai Thị Huyền Dung | CHQL2018-6 | Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính tại Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. | Hội đồng 06; Phòng 2; sáng 30/9/2022;  9h10-10h00 |
| 7 | 62CH098 | Lê Thị Lan Phương | CHQLKT2020-1 | Đào tạo nghề cho lao động nữ trên địa bàn huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà. | Hội đồng 07; Phòng 1; sáng 30/9/2022;  10h00-10h50 |
| 8 | 62CH087 | Nguyễn Ngọc Duy | CHQTKD2020-1 | Áp dụng mô hình Denison để nghiên cứu ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến kết quả hoạt động phi tài chính tại Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh. | Hội đồng 08; Phòng 2; sáng 30/9/2022;  10h00-10h50 |
| 9 | 62CH104 | Nguyễn Văn Tiến | CHQLKT2020-1 | Sự tham gia của người dân trong huy động và sử dụng nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 09; Phòng 1; sáng 30/9/2022;  10h50-11h40 |
| 10 | 60CH252 | Nguyễn Thùy Lan | CHQT2018-1 | Đánh giá hiệu suất chuỗi cung ứng sản phẩm nước yến sào cao cấp Khánh Hòa Sanest lọ 70ml tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Yến sào Khánh Hòa. | Hội đồng 10; Phòng 2; sáng 30/9/2022;  10h50-11h40 |
| 11 | 61CH058 | Đinh Thùy Hậu | CHQL2019-2 | Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. | Hội đồng 11; Phòng 1; chiều 30/9/2022;  14h00-14h50 |
| 12 | 60CH265 | Nguyễn Thành Sơn | CHQT2018-1 | Ảnh hưởng của bổn phận đối ứng đối với tổ chức đến hoạt động đổi mới của người lao động. | Hội đồng 12; Phòng 2; chiều 30/9/2022;  14h00-14h50 |
| 13 | 61CH074 | Phạm Thị Thanh Trâm | CHQL2019-2 | Phân tích khả năng sinh lợi nghề nuôi cá mú biển tỉnh Phú Yên. | Hội đồng 13; Phòng 1; chiều 30/9/2022;  14h50-15h40 |
| 14 | 60CH271 | Nguyễn Thị Bích Thuận | CHQT2018-1 | Ảnh hưởng của bổn phận vai trò đối với tổ chức đến hoạt động đổi mới của người lao động. | Hội đồng 14; Phòng 2; chiều 30/9/2022;  14h50-15h40 |
| 15 | 60DT24 | Nguyễn Thị Huyền Phương | CHQL2018-6 | Phát triển du lịch làng nghề trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. | Hội đồng 15; Phòng 1; chiều 30/9/2022;  15h40-16h30 |
| 16 | 61CH010 | Trương Lê Hoàng | CHQT2019-1 | Mối quan hệ của cảm nhận sự hỗ trợ từ cán bộ quản lý, bổn phận đối với tổ chức và hoạt động đổi mới của người lao động. | Hội đồng 16; Phòng 2; chiều 30/9/2022;  15h40-16h30 |
| 17 | 60CH079 | Ngô Trí Đạt | CHQL2018-4 | Chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. | Hội đồng 17; Phòng 1; chiều 30/9/2022;  16h30-17h20 |
| 18 | 61CH073 | Dương Thị Như Thuở | CHQL2019-2 | Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. | Hội đồng 18; Phòng 2; chiều 30/9/2022;  16h30-17h20 |
| 19 | 60CH027 | Lê Ngọc Ánh Dương | CHQL2018-1 | Quản lý Nhà nước đối với hoạt động dạy nghề cho người dân tộc thiểu số tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 19; Phòng 1; sáng 01/10/2022;  7h30-8h20 |
| 20 | 59CH427 | Nguyễn Thị Thùy Trân | CHQL2017-4 | Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 20; Phòng 2; sáng 01/10/2022;  7h30-8h20 |
| 21 | 61CH065 | Huỳnh Thị Như Mơ | CHQL2019-2 | Các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất nuôi tôm thẻ chân trắng tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. | Hội đồng 21; Phòng 1; sáng 01/10/2022;  8h20-9h10 |
| 22 | 61CH081 | Huỳnh Võ Thúy Hà | CHQT2019-1 | Định vị thương hiệu Phúc Long Coffee & Tea trên thị trường thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 22; Phòng 2; sáng 01/10/2022;  8h20-9h10 |
| 23 | 60CH244 | Huỳnh Thị Việt Hòa | CHKT2018 | Đánh giá năng lực cạnh tranh ngành hàng yến sào tại tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 23; Phòng 1; sáng 01/10/2022;  9h10-10h00 |
| 24 | 60CH257 | Mai Thùy Ninh | CHQT2018-1 | Nghiên cứu tác động của động lực tới kết quả làm việc của cán bộ, công nhân viên tại Cảng Quốc tế Cam Ranh. | Hội đồng 24; Phòng 2; sáng 01/10/2022;  9h10-10h00 |
| 25 | 62CH101 | Huỳnh Kim Thanh | CHQLKT2020-1 | Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với cuộc sống người dân ở thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 25; Phòng 1; sáng 01/10/2022;  10h00-10h50 |
| 26 | 61CH176 | Nguyễn Phan Uyên Sơn | CHQT2019-2 | Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiết kiệm điện của hộ gia đình tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 26; Phòng 2; sáng 01/10/2022;  10h00-10h50 |
| 27 | 59CH414 | Phạm Phú Phương Phương | CHQL2017-4 | Xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp tại huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 27; Phòng 1; sáng 01/10/2022;  10h50-11h40 |
| 28 | 61CH155 | Lê Thị Lan Hương | CHQL2019-3 | Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế tại Viện Pasteur Nha Trang. | Hội đồng 28; Phòng 2; sáng 01/10/2022;  10h50-11h40 |
| 29 | 60CH087 | Lê Sỹ Thọ | CHQL2018-4 | Đánh giá việc thực thi chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. | Hội đồng 29; Phòng 1; chiều 01/10/2022;  14h00-14h50 |
| 30 | 62CH116 | Trương Ngọc Quang Huy | CHQTKD2020-1 | Ảnh hưởng của quản trị nguồn nhân lực đến sự gắn kết của tiếp viên đối với hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam. | Hội đồng 30; Phòng 2; chiều 01/10/2022;  14h00-14h50 |
| 31 | 61CH030 | Hoàng Đình Hưng | CHQL2019-1 | Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định lựa chọn hình thức thanh toán không dùng tiền mặt của khách hàng đối với dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh. | Hội đồng 31; Phòng 1; chiều 01/10/2022;  14h50-15h40 |
| 32 | 59CH339 | Hà Khánh Trang | CHQT2017-6 | Phát triển ngân hàng số tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Khánh Hòa. | Hội đồng 32; Phòng 2; chiều 01/10/2022;  14h50-15h40 |
| 33 | 59CH407 | Nguyễn Thắng Anh Minh | CHQL2017-4 | Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ hành chính công của bộ phận một cửa tại Ủy ban nhân dân xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. | Hội đồng 33; Phòng 1; chiều 01/10/2022;  15h40-16h30 |
| 34 | 59CH562 | Bùi Việt Trinh | CHQT2017-6 | Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ Ví Việt của khách hàng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt, chi nhánh Khánh Hoà. | Hội đồng 34; Phòng 2; chiều 01/10/2022;  15h40-16h30 |
| 35 | 60DT15 | Phan Thị Hồng Hải | CHQL2018-6 | Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. | Hội đồng 35; Phòng 1; chiều 01/10/2022;  16h30-17h20 |
| 36 | 60CH236 | Đỗ Huy Đạt | CHQT2018-1 | Đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Thanh Hóa. | Hội đồng 36; Phòng 2; chiều 01/10/2022;  16h30-17h20 |